

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2017/HSST
Ngày: 25/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH L
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Dương Thanh Bắc.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Lê Sĩ Chiến.
2. Ông: Nguyễn Thanh Tùng.

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Phạm Thị Thúy Phụng – Thư ký Toà án nhân dân huyện T.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Nam – Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 25/9/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L mở phiên tòa theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2017/HSST- QĐ ngày 13/9/2017 xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 33/2017/HSST, ngày 06 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Nguyễn Quang H) - Sinh năm: 1994.

Nơi ĐKKHKT: Thôn 6, xã T, huyện Đ, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn H; Con bà: Nguyễn Thị H; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/6/2017, tạm giam từ ngày 25/6/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh L - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 19/6/2017, Nguyễn Văn H đang ở nhà tại thôn 6, xã T, huyện Đ, tỉnh P thì có một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch tên T trú tại huyện T tỉnh L, là người H mới quen gọi điện thoại đến hỏi mua ma túy đá nhưng H không có nên hẹn với T khi nào có sẽ gọi lại. Cùng ngày, H gọi điện thoại cho một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch tên là Q mà H quen từ

trước để hỏi mua ma túy đá và Q hẹn mấy ngày nữa mới có ma túy đá. Khoảng 11 giờ ngày 22/6/2017, Q gọi điện cho H nói có ma túy rồi và bảo H bắt xe khách lên ngã ba B, huyện T để lấy ma túy, H nhất trí và đón xe khách để lên ngã ba B, huyện T. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, H đến ngã B, huyện T thì xuống xe, theo sự chỉ dẫn của Q, H nhìn thấy có một bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng bị vò nát, H nhặt lên mở ra xem thì thấy có một gói ma túy đá bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu trắng, H kiểm tra xong, cất số ma túy đá đó vào túi quần bên phải đang mặc. Sau đó, H điện thoại cho T nói *“cháu có hàng rồi, chú lấy bao nhiêu”* T trả lời *“thế bao nhiêu tiền một hộp”* H nói 5.000.000 đồng/hộp T nói *“thế mang cho chú một hộp dùng thử trước”* H đồng ý và hẹn gặp nhau tại chợ T để giao dịch mua bán. Sau khi thống nhất, H bắt xe khách đến bản C, xã T thì xuống xe để gặp T, khi H và T đang chuẩn bị giao dịch mua bán ma túy đá thì bị Công an huyện T phát hiện, T bỏ chạy, còn H bị lực lượng công an bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trích 0,33 gam trong tổng số 4,65 gam số hạt tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn H gửi giám định. Tại bản kết luận giám định số 271 ngày 17/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận: Mẫu vật thu giữ của Nguyễn Văn H gửi giám định là Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 26/KSĐT-MT, ngày 06/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 194; điều 33; điểm p khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung được qui định tại khoản 5 điều 194 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, vì bị cáo không có tài sản gì đáng giá và đảm nhiệm chức vụ gì.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự và điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị hội đồng xét xử giải quyết theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo đều phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 19/6/2017 bị cáo có giao dịch với một người tên là T ở huyện T, tỉnh L để mua bán ma túy đá. Ngày 22/6/2017 Nguyễn Văn H có mua được một gói ma túy đá của một người tên là Q ở khu vực ngã ba B thuộc huyện T, tỉnh L sau đó gọi điện cho T và hẹn giao ma túy cho T tại khu vực chợ thị trấn T. Khi Nguyễn Văn H đến địa bàn huyện T để giao ma túy cho T thì bị Công an huyện T bắt quả tang, thu giữ của bị cáo một gói ma túy đá có trọng lượng 4,65 gam. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 194 của Bộ luật hình sự. Nội dung bản cáo trạng truy tố, căn cứ đề nghị của Viện kiểm sát huyện T đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng qui định pháp luật.

Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ điều kiện nhận biết ma túy là độc được gây nghiện, gây tổn hại cho sức khỏe, nhân phẩm của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Nhà nước ta đang đấu tranh quyết liệt để loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội và xử phạt nghiêm khắc đối với những người nào có các hành vi liên quan đến ma túy. Xét cần phải có một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo và cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Song sau khi phạm tội bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo còn trẻ, chưa có gia đình riêng, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 điều 194 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận nguồn gốc số ma túy đá là bị cáo bán hộ cho một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch tên là Q.

Quá trình điều tra không xác định được người đàn ông này nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch tên là T là người mua ma túy của Nguyễn Văn H, khi H và T đang dao dịch thì bị phát hiện, T bỏ chạy do đó không có căn cứ để xử lý.

Về vật chứng còn lại của vụ án gồm: 4,32 gam ma túy đá; 02 bật lửa ga; 01 coóng hút ma túy đá tự chế; 02 điện thoại di động. Xét đối với 4,32 gam ma túy đá là vật nhà nước cấm lưu hành; 02 bật lửa ga; 01 coóng hút ma túy đá tự chế là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 điện thoại di động là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc dao dịch mua bán ma túy với Q và T cả tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46; điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 22/6/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự và điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư làm bằng bì thư Công an huyện T bên trong đựng 4,32 gam ma túy đá (Methamphetamine); 02 bật lửa ga (trong đó 01 bật lửa màu đỏ, 01 bật lửa màu vàng); 01 coóng hút ma túy đá tự chế.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 02 điện thoại di động (trong đó 01 chiếc nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen, 01 chiếc NOKIA 110i màu đen bạc).

Số vật chứng trên cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh L đang quản lý.

3. Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh L yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh, huyện;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Bị cáo;
- THA dân sự;
- CA; Trại giam.
- THA PT;
- Sở Tư pháp;
- Lưu HS - TA.

Dương Thanh Bắc